

TƯ TƯỞNG, PHONG CÁCH DÂN VẬN CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VÀ Ý NGHĨA HỌC TẬP ĐỐI VỚI CÁN BỘ DÂN VẬN HIỆN NAY

★ LÊ ĐỨC THỌ

Trường Cao đẳng Nghề Đà Nẵng

● **Tóm tắt:** Thông qua các tác phẩm và thực tiễn lãnh đạo cách mạng, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã hình thành các quan điểm về phong cách dân vận, đó là phong cách quần chúng, phong cách dân chủ, phong cách nêu gương,... Bản thân Người cũng là một tấm gương sáng về phong cách dân vận gần gũi quần chúng, thực hành dân chủ, nêu gương,... Bài viết nghiên cứu về tư tưởng, phong cách dân vận của Chủ tịch Hồ Chí Minh và chỉ ra ý nghĩa học tập, rèn luyện đối với đội ngũ cán bộ dân vận theo tư tưởng, phong cách dân vận của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

● **Từ khóa:** Tư tưởng Hồ Chí Minh; phong cách dân vận; cán bộ dân vận.

Đặt vấn đề

Dân vận là một trong những nhiệm vụ quan trọng, mang tính chiến lược của Đảng và Nhà nước ta trong sự nghiệp cách mạng. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dành sự quan tâm sâu sắc đến công tác dân vận, coi đó là cầu nối vững chắc giữa Đảng, Nhà nước và Nhân dân. Tư tưởng, phong cách dân vận của Người không chỉ là kim chỉ nam cho mọi hoạt động dân vận trong suốt tiến trình cách mạng Việt Nam mà còn là di sản quý báu cho các thế hệ cán bộ, đảng viên học tập và làm theo, trong đó có đội ngũ cán bộ làm công tác dân vận. Trong bối cảnh hiện nay, khi đất nước đang đối mặt với những yêu cầu mới của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế, việc học tập và vận dụng tư tưởng, phong cách dân vận của Chủ tịch Hồ Chí Minh càng trở nên cấp thiết. Đặc biệt, đội ngũ cán bộ làm công

tác dân vận cần hiểu sâu sắc giá trị lý luận và thực tiễn từ tư tưởng, phong cách dân vận của Người, từ đó nâng cao năng lực, bản lĩnh và phương pháp làm việc, đáp ứng tốt hơn yêu cầu xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân.

Bài viết sử dụng phương pháp nghiên cứu tài liệu thứ cấp từ các tác phẩm kinh điển của Chủ tịch Hồ Chí Minh, đặc biệt là tác phẩm Hồ Chí Minh toàn tập (15 tập), các nghị quyết của Đảng Cộng sản Việt Nam,... nghiên cứu về tư tưởng, phong cách dân vận của Chủ tịch Hồ Chí Minh và chỉ ra ý nghĩa học tập, vận dụng đối với đội ngũ cán bộ làm công tác dân vận ở Việt Nam hiện nay.

1. Khái niệm dân vận, cán bộ dân vận và phong cách dân vận

(1) Dân vận

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, “Dân vận là vận động tất cả lực lượng của mỗi một người



Cán bộ, chiến sĩ Biên phòng hướng dẫn đồng bào chăm sóc lúa nước _ Ảnh: IT

dân không để sót một người dân nào, góp thành lực lượng toàn dân, để thực hành những công việc nên làm, những công việc Chính phủ và Đoàn thể đã giao cho”⁽¹⁾. Như vậy, theo Người, dân vận là công tác huy động sức mạnh và trí tuệ của toàn dân, làm cho mọi người hiểu rõ quyền lợi, trách nhiệm và nghĩa vụ của mình trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước.

Chủ tịch Hồ Chí Minh yêu cầu công tác dân vận phải giúp nhân dân hiểu rằng những việc Đảng và đoàn thể vận động đều mang lại lợi ích cho họ và là nhiệm vụ của họ. “Dân vận không thể chỉ dùng báo chương, sách vở, mít tinh, khẩu hiệu, truyền đơn, chỉ thị mà đủ. Trước nhất là phải tìm mọi cách *giải thích cho mỗi một người dân hiểu rõ ràng*: Việc đó là lợi ích cho họ và nhiệm vụ của họ, họ phải hăng hái làm cho kỳ được. Điểm thứ hai là bất cứ việc gì đều phải bàn bạc với dân, hỏi ý kiến và kinh nghiệm của dân, cùng với dân đặt kế hoạch cho thiết thực với hoàn cảnh

địa phương, rồi động viên và tổ chức toàn dân ra thi hành. Trong lúc thi hành phải theo dõi, giúp đỡ, đôn đốc, khuyến khích dân. Khi thi hành xong phải cùng với dân kiểm thảo lại công việc, rút kinh nghiệm, phê bình, khen thưởng”⁽²⁾. Mục đích chính của việc vận động là vì lợi ích của nhân dân. Tuy nhiên, khi lợi ích chưa thể hiện rõ trước mắt, mà phải đối mặt với gian khổ, hy sinh, thì cán bộ dân vận cần giải thích để nhân dân nhận ra giá trị lâu dài của sự hy sinh ấy. Khi hiểu rõ lợi ích chính đáng từ sự thành công của cách mạng, nhân dân sẽ sẵn sàng theo Đảng, cống hiến vì sự nghiệp chung.

(2) Cán bộ dân vận

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, dân vận không phải là việc riêng của một hai người, một hai ban, ngành, không chỉ là công tác của các đoàn thể vận động quần chúng mà phải là của cả hệ thống chính trị. Cụ thể, theo Người, cán bộ chính quyền và các đoàn thể địa phương là những người trước tiên

phải làm/phụ trách dân vận, phải phối hợp chặt chẽ, “các cán bộ canh nông thì hợp tác mật thiết với cán bộ địa phương, đi sát với dân”; “hội viên các đoàn thể thì phải xung phong thi đua làm, để làm kiểu mẫu cho dân, giúp dân làm”⁽³⁾. Hễ là người Việt Nam yêu nước thì đều có trách nhiệm tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia làm những việc ích quốc, lợi dân. Đó là trách nhiệm của mỗi công dân đối với Tổ quốc của mình và đối với chính mình. Bởi lẽ, xây dựng một xã hội của dân, vì dân thì lực lượng phải là toàn dân.

Chủ tịch Hồ Chí Minh coi cán bộ dân vận là cầu nối giữa Đảng và nhân dân, vai trò của họ không chỉ là truyền tải chủ trương, chính sách mà còn là người tổ chức, động viên và phát huy sức mạnh của quần chúng. Do vậy, cán bộ dân vận phải hòa mình với quần chúng, lắng nghe ý kiến của họ; làm gương, nói đi đôi với làm để tạo niềm tin và sự thuyết phục. Người phê phán mạnh mẽ thói quan liêu, cửa quyền, làm mất lòng dân.

Như vậy, theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, công việc vận động nhân dân là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị, của toàn thể cán bộ, đảng viên và những người hiểu biết được công việc trong dân. Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XI) đã xác định rõ: “Công tác dân vận là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên các đoàn thể nhân dân, cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang”⁽⁴⁾.

(3) Phong cách dân vận

Phong cách dân vận là cách thức, phương pháp làm việc của người cán bộ dân vận trong quá trình vận động, thuyết phục, tổ chức và huy động nhân dân tham gia vào các hoạt động, phong trào cách mạng. Phong cách dân vận không chỉ thể hiện qua lời nói, hành động mà còn phản ánh tư duy, thái độ và tinh thần trách nhiệm của cán bộ đối với nhân dân. Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, phong

cách dân vận được xác định là một phần quan trọng, bảo đảm sự thành công của công tác dân vận. Người luôn nhấn mạnh rằng phong cách dân vận phải gắn liền với các phẩm chất như gần dân, hiểu dân, tôn trọng dân và làm việc một cách khoa học, thực tiễn, bởi “dân vận khéo thì việc gì cũng thành công”⁽⁵⁾.

Phong cách dân vận của Chủ tịch Hồ Chí Minh là hệ thống các phương pháp, cách thức và thái độ mà Người áp dụng để tiếp cận, thuyết phục, vận động và tổ chức nhân dân tham gia vào sự nghiệp cách mạng. Phong cách này không chỉ mang tính khoa học, thực tiễn mà còn phản ánh sâu sắc tư tưởng “lấy dân làm gốc” của Hồ Chí Minh. Phong cách dân vận của Chủ tịch Hồ Chí Minh không chỉ là những phương pháp cụ thể mà còn là một hệ thống giá trị đạo đức, tinh thần trách nhiệm và cách làm việc hiệu quả, khoa học. Việc học tập và vận dụng phong cách dân vận của Người là yếu tố quan trọng để nâng cao hiệu quả công tác dân vận, đáp ứng yêu cầu xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân trong mọi giai đoạn cách mạng.

2. Tư tưởng, phong cách dân vận của Chủ tịch Hồ Chí Minh

(1) Tư tưởng Hồ Chí Minh về phong cách dân vận

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng, công tác dân vận không thuần túy chỉ là nhiệm vụ chính trị, mà còn là một khoa học, một nghệ thuật để đưa những chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đến được với dân, làm cho dân hiểu, dân nhớ, dân tin, từ đó hăng hái, tự nguyện, tự giác tham gia. Để công tác dân vận đạt hiệu quả, cán bộ dân vận cần có phong cách dân vận cụ thể.

Thứ nhất, phong cách quần chúng, gần dân, tin dân, trọng dân

Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn nhấn mạnh rằng: “Nước ta là một nước dân chủ. Chế độ ta là một

chế độ dân chủ. Bao nhiêu lợi ích đều vì dân. Bao nhiêu quyền hạn đều của dân,... quyền hành và lực lượng đều ở nơi dân”⁽⁶⁾. Do đó, cán bộ dân vận phải gần gũi, hòa mình vào quần chúng để hiểu rõ tâm tư, nguyện vọng và khó khăn của họ. Người căn dặn: “Phải gần gũi nhân dân, dựa vào lực lượng của nhân dân, xa rời nhân dân thì tài tình mấy cũng không làm gì được”⁽⁷⁾. Sự gần gũi không chỉ giúp cán bộ nắm bắt thực tiễn mà còn tạo niềm tin, sự đồng cảm giữa Đảng và nhân dân. Cán bộ dân vận phải biết lắng nghe, coi trọng ý kiến và kinh nghiệm của nhân dân, tránh áp đặt hay làm việc máy móc, vì điều này sẽ làm giảm hiệu quả, “việc gì có lợi cho dân phải hết sức làm, việc gì có hại cho dân phải hết sức tránh”⁽⁸⁾. Người làm dân vận giỏi cần biểu dương, khen thưởng kịp thời các mô hình hay, việc làm tốt và giải pháp hiệu quả, từ đó nhân rộng và xã hội hóa các phương pháp thành công. Khi lập kế hoạch, cần dân chủ bàn bạc với dân để tiếp nhận ý kiến, hiến kế và sự tham gia của họ, bởi sự đồng thuận giữa ý Đảng và lòng dân chính là chìa khóa thành công.

Thứ hai, phong cách nói đi đôi với làm

Chủ tịch Hồ Chí Minh yêu cầu cán bộ thống nhất giữa lời nói và hành động, biến tư tưởng thành việc làm cụ thể để hoàn thành nhiệm vụ, thực hiện lý tưởng của Đảng và dân tộc. Nói đi đôi với làm cũng là cách cấp trên làm gương cho cấp dưới, người có kinh nghiệm hướng dẫn người mới. Ở mọi vị trí, Hồ Chí Minh luôn tôn trọng, lắng nghe ý kiến, phát huy trí tuệ tập thể và khuyến khích sáng kiến, cách làm sáng tạo để đạt hiệu quả cao. Theo Người, “gom góp mọi ý kiến rời rạc, lẻ tẻ của quần chúng, rồi phân tích nó, nghiên cứu nó, sắp đặt nó thành những ý kiến có hệ thống,... Cứ như thế mãi thì lần sau chắc đúng mực hơn, hoạt bát hơn, đầy đủ hơn lần trước. Đó là cách lãnh đạo cực kỳ tốt”⁽⁹⁾.

Thứ ba, phong cách dân chủ

Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng, “để làm cho Đảng mạnh, thì phải mở rộng *dân chủ*”⁽¹⁰⁾; “Để lãnh đạo tốt, các cấp ủy phải thật *đoàn kết*, thật *dân chủ*, phải thực hành chế độ “tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách” và phê bình và tự phê bình để không ngừng tiến bộ”⁽¹¹⁾. Đối với cán bộ, Người căn dặn: “Tác phong phải dân chủ, dựa vào lực lượng quần chúng, học hỏi sáng kiến của quần chúng để lãnh đạo quần chúng”⁽¹²⁾. Muốn có tác phong dân chủ, “cán bộ phải đi sát sản xuất, đi sát quần chúng và phải dân chủ với dân”⁽¹³⁾. Chủ tịch Hồ Chí Minh nhắc nhở cán bộ phải tránh bệnh hẹp hòi trong phong cách làm việc, công tác và lãnh đạo, luôn đặt lợi ích của Đảng và nhân dân lên trên hết. Người chỉ ra rằng bệnh này thường xuất phát từ ham muốn danh vọng, địa vị, dẫn đến việc kéo người thân quen vào, đẩy người không ưa ra. Hậu quả là gây chia rẽ, mất đoàn kết giữa cán bộ cấp trên và địa phương, cán bộ cũ và mới, giữa các bộ phận, cơ quan hay địa phương với nhau.

Thứ tư, phong cách nêu gương

Chủ tịch Hồ Chí Minh, cán bộ dân vận phải luôn đặt lợi ích của nhân dân lên trên hết và thực hiện đúng lời hứa, làm gương cho nhân dân trong mọi hoàn cảnh, “các đồng chí bộ trưởng, thứ trưởng và cán bộ lãnh đạo phải luôn luôn gương mẫu về mọi mặt, phải nêu gương sáng về đạo đức cách mạng: cần, kiệm, liêm chính, chí công vô tư, phải giữ gìn tác phong gian khổ phấn đấu, phải không ngừng nâng cao chí khí cách mạng”⁽¹⁴⁾; theo đó, “Một đảng viên ở địa vị càng cao, thì càng phải giữ đúng kỷ luật của Đảng, càng phải làm gương dân chủ”⁽¹⁵⁾, “Muốn hướng dẫn nhân dân, mình phải làm mực thước cho người ta bắt chước”⁽¹⁶⁾. Người cho rằng, “một tấm gương sống còn có giá trị hơn một trăm bài diễn văn tuyên truyền”⁽¹⁷⁾. Nêu gương không chỉ là trách nhiệm

mà còn là sự tôn trọng và cống hiến của cán bộ đối với nhân dân. Việc nêu gương không chỉ giúp cán bộ dân vận xây dựng niềm tin mà còn tạo ra một môi trường làm việc đoàn kết, hiệu quả trong cộng đồng.

Thứ năm, phong cách kiểm tra, giám sát

Khi triển khai công việc, cần theo dõi, đôn đốc, hỗ trợ và khuyến khích nhân dân thực hiện; sau khi hoàn thành, cần cùng dân rút kinh nghiệm, phê bình, khen thưởng. Cán bộ dân vận không nên xem đây là việc riêng của Đảng, Nhà nước mà loại bỏ sự tham gia của dân, cũng không nên phó mặc hoàn toàn cho dân tự làm. Chủ tịch Hồ Chí Minh từng dạy, khi nhân dân “mở miệng”, nhiều vấn đề sẽ được giải quyết thấu đáo hơn, do vậy, mỗi “cán bộ muốn cho xứng đáng, phải làm được việc. Muốn làm được việc, thì phải được dân tin, dân phục, dân yêu”⁽¹⁸⁾. Đồng thời, “kiểm soát khéo, bao nhiêu khuyết điểm lòi ra hết”⁽¹⁹⁾, do vậy, “mỗi cấp uỷ phải quy định nhiệm vụ cho mỗi chi bộ, mỗi đảng viên. Có như vậy mỗi người mới có một trách nhiệm nhất định”⁽²⁰⁾. Để công tác kiểm tra, giám sát được hiệu quả, Người yêu cầu: “các ban thanh tra phải chú ý kiểm tra chống lãng phí, tham ô. Phát hiện ra những việc lãng phí, tham ô, chẳng những cần báo cáo với Trung ương và Chính phủ giải quyết mà còn phải giúp các cấp lãnh đạo địa phương tìm ra được những biện pháp để tích cực chống lãng phí, tham ô”⁽²¹⁾.

(2) Phong cách dân vận của Chủ tịch Hồ Chí Minh

Không chỉ để lại những tư tưởng quý giá về phong cách dân vận, Chủ tịch Hồ Chí Minh là một tấm gương sáng về thực hành phong cách dân vận. Chủ tịch Hồ Chí Minh không chỉ là một lãnh tụ kiệt xuất mà còn là một người thầy trong công tác dân vận, với phong cách làm việc đặc biệt. Phong cách dân vận của Chủ tịch Hồ Chí Minh là một hệ thống phương pháp và thái độ

làm việc mang đậm tính nhân văn, gần gũi và thực tiễn.

Trong các cuộc kháng chiến chống Pháp và Mỹ, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã thể hiện phong cách dân vận sâu sắc, trực tiếp vận động quần chúng tại các làng, bản. Người không ngần ngại làm những việc nhỏ nhất, như làm thầy cúng, thầy mo hay giúp đỡ những đứa trẻ nghèo khổ. Người đã chăm sóc các cháu nhỏ bị ghẻ lở, đưa chúng ra suối tắm để tạo lòng tin của nhân dân. Khi huấn luyện cán bộ, Chủ tịch Hồ Chí Minh không giảng lý luận ngay mà bắt đầu bằng một công việc thực tế: thầy và trò cùng lên rừng lấy củi. Người giải thích rằng, đồng củi của dân phải đầy và chum nước phải đầy, thì nhân dân mới tin tưởng, ủng hộ. Người cho rằng, quân đội nhân dân phải coi nhân dân là nền tảng, là cha mẹ của quân đội, không được làm tổn hại đến lợi ích của dân mà chỉ mang lại hạnh phúc cho họ.

Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng đưa ra những tiêu chí giản dị nhưng sâu sắc về công tác dân vận: khi đến, dân phải mong đợi; khi ở, dân phải yêu quý; khi đi, dân phải nhớ. Đây là thước đo sự thành công trong công tác dân vận, giúp cán bộ đo lường năng lực và phẩm chất của mình qua sự hài lòng của nhân dân. Điều đặc biệt là Người không chỉ vận động nông dân, công nhân hay các tín đồ tôn giáo mà còn chú trọng đến việc vận động cả đối tượng địch, được gọi là “địch vận”. Chủ tịch Hồ Chí Minh không chỉ vận động bằng lý luận mà còn thể hiện sự nhân văn cao cả trong các quyết định của mình. Trong một bức thư năm 1950, Người đã chủ trương hồi hương cho tù binh, thể hiện lòng nhân đạo sâu sắc. Người coi các tù binh như bạn bè, và cuối thư, Người gọi họ là “con”, làm cho kẻ thù cảm nhận được sự tôn trọng và kính nể. Chủ tịch Hồ Chí Minh còn khẳng định, người trong nước hay người nước ngoài dù khác biệt về màu da nhưng đều có chung

khát vọng tự do và hạnh phúc. Chính sự gần gũi và thông cảm ấy đã chạm đến trái tim của mọi người, tạo nên bí quyết thành công trong công tác dân vận của Người.

Có thể thấy, phong cách dân vận của Chủ tịch Hồ Chí Minh là sự kết hợp hài hòa giữa lý luận và thực tiễn, giữa sự giản dị và sâu sắc, giữa việc nói và làm, với mục tiêu cao nhất là huy động sức mạnh của nhân dân cho sự nghiệp cách mạng. Phong cách này không chỉ là kim chỉ nam cho công tác dân vận trong giai đoạn lịch sử mà còn mang ý nghĩa trường tồn, là bài học quý giá cho các thế hệ cán bộ, đảng viên học tập và vận dụng trong mọi thời kỳ phát triển đất nước.

3. Tiếp tục học tập và làm theo tư tưởng, phong cách dân vận của Chủ tịch Hồ Chí Minh

Tư tưởng và phong cách dân vận của Chủ tịch Hồ Chí Minh là kim chỉ nam cho việc thực hiện công tác dân vận, với mục tiêu sâu xa là phát huy sức mạnh của quần chúng nhân dân trong mọi công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước. Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã từng khẳng định: “Phong cách Hồ Chí Minh là lối sống, tác phong khiêm tốn, giản dị, cầu thị, gần dân, trọng dân, tin dân, học dân, làm việc gì cũng phải vì lợi ích của nhân dân; là đầy tớ của dân chứ không phải “làm quan nhân dân”, không được lên mặt “làm quan cách mạng”⁽²²⁾. Vì vậy, học tập, nghiên cứu và vận dụng tư tưởng, phong cách dân vận của Chủ tịch Hồ Chí Minh là yêu cầu cần thiết đối với đội ngũ cán bộ, đảng viên nói chung và cán bộ làm công tác dân vận nói riêng.

Trong những năm qua, việc học tập, nghiên cứu và vận dụng tư tưởng, phong cách dân vận của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã mang lại những chuyển biến tích cực trong công tác dân vận và trong mối quan hệ giữa Đảng, Nhà nước và nhân dân. Cán bộ dân vận học tập và làm theo tư tưởng Hồ Chí Minh đã có những bước tiến lớn trong

việc nâng cao tinh thần trách nhiệm đối với nhân dân. Họ hiểu rõ rằng, để vận động nhân dân tham gia vào các công cuộc cách mạng, xây dựng và phát triển đất nước, thì bản thân cán bộ phải thực sự gần gũi với quần chúng, lắng nghe và tôn trọng ý kiến của họ. Việc cán bộ dân vận thường xuyên xuống cơ sở, tiếp xúc với nhân dân, trực tiếp lắng nghe và giải quyết các vấn đề mà họ gặp phải đã góp phần tạo dựng lòng tin và sự đồng thuận trong dân. Bằng sự gần gũi, thân thiện và tôn trọng nhân dân, cán bộ dân vận đã làm gương mẫu và khẳng định được vai trò quan trọng của mình trong việc kết nối giữa Đảng, Nhà nước và nhân dân.

Tuy nhiên, việc học tập, vận dụng tư tưởng, phong cách dân vận của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong đội ngũ cán bộ, đảng viên nói chung và cán bộ dân vận nói riêng vẫn còn những hạn chế nhất định. Đó là tình trạng “việc tu dưỡng, rèn luyện, làm theo Bác, nhất là trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, đặc biệt người đứng đầu chưa thường xuyên; một số cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, vi phạm các quy định của Đảng, vi phạm pháp luật”; “Đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch có lúc còn bị động, kết quả chưa cao. Việc phát hiện, biểu dương các tập thể, cá nhân điển hình trong học tập và làm theo Người còn chưa kịp thời, thiếu sức thuyết phục. Công tác đấu tranh với các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống chưa mạnh mẽ; tự phê bình và phê bình có nơi, có lúc còn hình thức; tình trạng thiếu tự giác nhận khuyết điểm, đổ lỗi, nể nang, né tránh, ngại va chạm còn diễn ra ở nhiều nơi. Công tác kiểm tra, giám sát của nhiều cấp ủy đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên chưa thường xuyên, thiếu quyết liệt, phạm vi, đối tượng còn hẹp, hiệu quả cảnh báo, phòng ngừa vi phạm chưa đạt yêu cầu”⁽²³⁾.

Hiện nay, sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế mang lại nhiều cơ hội, nhưng cũng đối mặt với không ít khó khăn và thách thức. Vì vậy, học tập, vận dụng tư tưởng, phong cách dân vận của Chủ tịch Hồ Chí Minh, “Tăng cường hơn nữa mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với nhân dân, củng cố và không ngừng nâng cao niềm tin của nhân dân đối với Đảng”⁽²⁴⁾ là vấn đề chiến lược, có ý nghĩa quyết định để thực hiện thắng lợi mục tiêu xây dựng đất nước: dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Học tập và làm theo phong cách dân vận Hồ Chí Minh là hành động thiết thực của cán bộ, đảng viên, đặc biệt là những người làm công tác dân vận, góp phần xây dựng và bảo vệ đất nước trong tình hình mới.

Trong thời gian tới, để nâng cao hiệu quả học tập, vận dụng tư tưởng, phong cách dân vận của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong đội ngũ cán bộ dân vận cần tập trung vào các nội dung sau:

Thứ nhất, tăng cường tuyên truyền, giáo dục về tư tưởng và phong cách dân vận của Hồ Chí Minh: Cần tổ chức các khóa học, hội thảo chuyên sâu về tư tưởng, phong cách dân vận của Chủ tịch Hồ Chí Minh cho cán bộ dân vận tham gia học tập để nhận thức rõ vai trò và tầm quan trọng của công tác dân vận trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Việc giáo dục lý luận gắn với thực tiễn sẽ giúp cán bộ dân vận nắm vững những nguyên tắc cơ bản, từ đó vận dụng vào công tác một cách hiệu quả.

Thứ hai, tích cực học tập phong cách “nói đi đôi với làm” của Chủ tịch Hồ Chí Minh: Cán bộ dân vận phải không chỉ học lý thuyết mà còn phải thực hành ngay trong công việc của mình; thể hiện tinh thần trách nhiệm trong công việc, gương mẫu và sẵn sàng giải quyết những vấn đề bức xúc của nhân dân.

Thứ ba, phát huy trách nhiệm nêu gương: Cán bộ dân vận cần là người đi đầu, luôn thể hiện phẩm chất đạo đức, tinh thần trách nhiệm và lối sống giản dị, gần gũi. Cán bộ phải biết hy sinh quyền lợi cá nhân để phục vụ lợi ích chung, như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dạy: “đảng viên đi trước, làng nước theo sau”. Chỉ khi cán bộ làm gương mẫu thì mới có thể thuyết phục và dẫn dắt nhân dân tham gia vào các phong trào, các hoạt động cộng đồng. Cán bộ dân vận phải là tấm gương mẫu mực trong công việc, thực hiện những cam kết, hành động cụ thể để chứng minh sự lãnh đạo và chính sách của Đảng có lợi cho nhân dân. Phải vận động quần chúng bằng những hành động cụ thể, thiết thực, tránh áp đặt.

Thứ tư, không ngừng củng cố mối quan hệ với nhân dân: Cán bộ dân vận cần tích cực thúc đẩy tình đoàn kết giữa các tầng lớp nhân dân, đặc biệt là giữa các nhóm dân tộc, tôn giáo và các vùng miền, tạo sự đồng thuận để thực hiện các mục tiêu chung. Thông qua việc tổ chức các cuộc gặp gỡ, đối thoại, giải quyết thấu đáo, kịp thời các vướng mắc trong cộng đồng, từ đó, nâng cao lòng tin và sự ủng hộ của họ đối với Đảng, Nhà nước và chính quyền. Cán bộ dân vận cần tạo ra không khí cởi mở, dân chủ, để nhân dân có thể bày tỏ ý kiến, nguyện vọng, từ đó tạo niềm tin và sự đồng thuận từ quần chúng. Mỗi cán bộ dân vận phải biết xử lý khéo léo các mâu thuẫn, tranh chấp trong cộng đồng, giúp nhân dân tìm ra giải pháp hợp lý, giữ gìn sự ổn định và phát triển.

Thứ năm, không ngừng cải thiện cách thức nắm bắt tâm lý, nhu cầu và đặc thù của từng nhóm đối tượng để áp dụng các phương pháp vận động phù hợp: Cán bộ dân vận phải luôn gần gũi, lắng nghe ý kiến, nguyện vọng của nhân dân, tôn trọng và bảo vệ quyền lợi chính đáng

của họ; cần học cách giải thích rõ ràng, thuyết phục nhân dân hiểu lợi ích của các chính sách, chủ trương. Điều này giúp xây dựng lòng tin và sự ủng hộ từ quần chúng.

Việc sử dụng công nghệ thông tin, sáng tạo vận dụng các hình thức tuyên truyền như tổ chức các cuộc thi, diễn đàn, truyền thông xã hội sẽ giúp tăng cường hiệu quả công tác dân vận trong bối cảnh hiện nay.

Kết luận

Tư tưởng và phong cách dân vận của Chủ tịch Hồ Chí Minh là một di sản vô giá, được xem

như nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam và có giá trị lâu dài trong công tác dân vận của Đảng và Nhà nước ta.

Việc học tập và làm theo tư tưởng, phong cách dân vận của Người không chỉ giúp cán bộ dân vận nâng cao hiệu quả công tác mà còn góp phần bảo vệ và xây dựng Tổ quốc trong bối cảnh mới. Do vậy, mỗi cán bộ dân vận cần không ngừng học tập, rèn luyện và phát huy những phẩm chất tốt đẹp của Chủ tịch Hồ Chí Minh để hoàn thành tốt nhiệm vụ, xây dựng xã hội ngày càng phát triển, công bằng và văn minh ♦

-
- (1), (2), (3), (5), (6), (16) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, Tập 6, tr.232, tr.232, tr.233, tr.234, tr.232, tr.16.
- (4) Ban Chấp hành Trung ương (2013), *Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 03/6/2013 về tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới*, Hà Nội.
- (7) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, Tập 10, tr.260.
- (8) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, Tập 4, tr.51.
- (9), (18), (19) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, Tập 5, tr.330-331, tr.127, tr.327.
- (10), (12), (15) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, Tập 8, tr.287, tr.149, tr.454.
- (11) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, Tập 13, tr.448.
- (13) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, Tập 15, tr.526.
- (14) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, Tập 14, tr.223.
- (17) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, Tập 1, tr.284.
- (20) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, Tập 3, tr.638.
- (21) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, Tập 12, tr.504.
- (22) Nguyễn Phú Trọng (2021), “Ra sức học tập, nỗ lực phấn đấu và rèn luyện, không ngừng làm theo tư tưởng đạo đức và phong cách Chủ tịch Hồ Chí Minh”, trong: *Tạp chí Cộng sản*, (968), tr.5.
- (23) Ban Chấp hành Trung ương (2021), *Kết luận số 21-KL/TW ngày 18/5/2021 về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*, Hà Nội.
- (24) Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, Tập II, tr.229-230.